

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 153/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025 về việc: “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Từ Thị Hoài T; sinh năm 1972;

CCCD số 044172003256, cấp ngày 22/4/2021;

Nơi cư trú: T 2, xã L, tỉnh Quảng Trị;

- Bị đơn: Ông Phan Quang Sơn, sinh năm 1972,

CCCD số 044072000370, cấp ngày 28/5/2022;

Nơi cư trú: Thôn M, xã L, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Từ Thị Hoài T và ông Phan Quang S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Từ Thị Hoài T và ông Phan Quang S thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên là Phan Thị Quỳnh H, sinh ngày 09/4/2007. Hiện cháu H đang đi học Đại học và đã trưởng thành trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Từ Thị Hoài T và ông Phan Quang S thống nhất không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Từ Thị Hoài T và ông Phan Quang S mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn; bà T thỏa thuận nộp thay án phí ly hôn thay cho ông S. Tổng cộng án phí bà T phải chịu là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tiền số 00001945, ngày 24/11/2025, bà T được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND KV4- tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS KV4 - tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã Lệ Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường